HONG BANG INTERNATIONAL UNIVERSITY

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**Mã môn học: 7720301 – Tên môn học: CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---|---|
| Tên môn học (tiếng Việt): | **CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | **PEDIATRIC NURSING CARE** |
| Mã môn học: | **03329** |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương ☐; Cơ sở nhóm ngành ☐;<br>Cơ sở ngành ☐; Chuyên ngành ☑; Tốt nghiệp ☐ |
| Khoa, Bộ môn phụ trách: | Khoa Điều dưỡng |
| Giảng viên biên soạn: | Tên giảng viên: TS Trần Thụy Khánh Linh<br>Email:…….. |
| Giảng viên cập nhật: | Tên giảng viên: ThS Nguyễn Thị Thu Thủy<br>Email: thuyntt2@hiu.vn<br>……. …….. |
| Số tín chỉ: | 2 Tín chỉ |
| Lý thuyết: | 30 |
| Thực hành: | …….. |
| Tự học: | 60 |
| Môn học tiên quyết: | …….. |
| Môn học trước: | Điều dưỡng cơ sở I & II, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa. |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức và các kỹ năng cơ bản để chăm sóc trẻ em phù hợp với sự tăng trưởng, phát triển qua các giai đoạn tuổi trẻ. Bên cạnh đó, sinh viên vận dụng quy trình điều dưỡng

chăm sóc sức khỏe trẻ bệnh cũng như trẻ lành mạnh và hướng dẫn ba mẹ tham gia vào việc chăm sóc nâng cao sức khỏe trẻ.

MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course goals):

Sau khi học xong môn học, sinh viên phải vận dụng kiến thức và kỹ năng của người điều dưỡng trong chăm sóc trẻ em nhằm đảm bảo an toàn khi trẻ đang nằm viện. Điều này đòi hỏi người điều dưỡng phải phối hợp với các nhân viên y tế, sử dụng chứng cứ, kỹ năng ra quyết định, chăm sóc phòng ngừa những biến chứng, nâng cao khả năng hợp tác của thân nhân bệnh nhi.

**Bảng 1.**

| Ký hiệu mục tiêu (Gx) | Mục tiêu môn học | Chuẩn đầu ra trong CTĐT (PLOx) |
|---|---|---|
| G1 | Nhận định các kiến thức về sự phát triển thể chất, tinh thần và vận động của trẻ vào việc chăm sóc cho trẻ từ giai đoạn sơ sinh đến tuổi trưởng thành. | *PLO3*<br>*PLO4* |
| G2 | Phân tích được những ảnh hưởng của bệnh lý cấp tính và mạn tính đến trẻ như thế nào qua các giai đoạn phát triển trẻ em. | *PLO3*<br>*PLO4* |
| G3 | Xây dựng qui trình điều dưỡng trong chăm sóc bệnh nhi phù hợp với từng tình huống cụ thể. | *PLO7*<br>*PLO8* |
| G4 | Ý thức bảo đảm an toàn trong chăm sóc người bệnh nhi | *PLO11*<br>*PLO12* |

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC

**Bảng 2.**

| Mục tiêu môn học (Gx) | CĐR của môn học (CLOx) | Mức độ đạt được (Thang Bloom) |
|---|---|---|
| G1 | (CLO1) Nhận định vai trò của sự tăng trưởng và phát triển thể chất, tinh thần, vận động của trẻ khoẻ mạnh và xác định những ảnh hưởng của bệnh lý cấp | Phân tích , đánh giá sự tăng trưởng của trẻ và xác định những ảnh hưởng |

| | | |
|---|---|---|
| | tính với mạn tính đến trẻ qua các thời kỳ phát triển. | bệnh lý đến trẻ qua các thời kỳ phát triển |
| G2 | (CLO2). Đánh giá tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc của bệnh nhi , xác định vấn đề ưu tiên và ra quyết định chăm sóc điều dưỡng phù hợp | Đánh giá sau khi lập kế hoạch chăm sóc trẻ và rút kinh nghiệm. |
| G3 | (CLO3). Xây dựng quy trình điều dưỡng , lập kế hoạch chăm sóc và đưa ra những tư vấn giáo dục sức khỏe phù hợp cho bệnh nhi. | Phân tích , đánh giá kỹ năng giao tiếp và thực hiện tư vấn giáo dục sức khỏe phù hợp cho từng mặt bệnh |
| G4 | (CLO4) Ý thức trong việc đảm bảo an toàn và phòng ngừa tai biến xảy ra trên người bệnh nhi khoa | Vận dụng chính sách pháp luật về vấn đề ưu tiên cho bệnh nhi |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, lesson plan)

**Bảng 3.**

| Buổi học | Nội dung | CĐR của môn học (CLOx) | Hoạt động dạy và học | Hoạt động đánh giá (Ax) |
|---|---|---|---|---|
| 1 (3 tiết ) | Các thời kỳ của tuổi trẻ | CLO1 | GV sử dụng tài liệu , máy tính và projector để hướng dẫn ( thuyết giảng), câu hỏi gợi mở. Học sinh nghe và trả lời câu hỏi | **A 1** |
| 2 (3 tiết ) | Sự phát triển về thể chất tâm thần vận động của trẻ | CLO1 | GV sử dụng tài liệu , máy tính và projector để hướng dẫn ( thuyết giảng), câu hỏi gợi mở. Học sinh nghe và trả lời câu hỏi | **A 1** |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 3 (2 tiết ) | Chăm sóc sức khỏe ban đầu | CLO1 | GV sử dụng tài liệu , máy tính và projector để hướng dẫn ( thuyết giảng), câu hỏi gợi mở. SV nghe và trả lời câu hỏi | A 1 |
| 4 (3 tiết ) | Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng – còi xương | CLO2 | GV sử dụng tài liệu , máy tính và projector để hướng dẫn (thuyết giảng), đặt vấn đề.SV nghe và chia nhóm giải quyết vấn đề. | A 1 |
| 5 (4 tiết ) | Chăm sóc trẻ bệnh các đường hô hấp:<br>- Suy hô hấp cấp<br>- Viêm phế quản<br>- Hen phế quản | CLO1<br>CLO2<br>CLO3 | GV sử dụng tài liệu , máy tính và projector để hướng dẫn (thuyết giảng), Cho tình huống. SV thảo luận, làm việc nhóm | A 1 |
| 6 (4 tiết) | Chăm sóc trẻ bị bệnh các đường tiêu hóa:<br>- Tiêu chảy cấp<br>- Chương trình CDD<br>Trẻ bị bệnh về đại tràng. | CLO3<br>CLO4 | SV thảo luận, làm việc nhóm | A 2 |
| 7 (4 tiết) | Chăm sóc trẻ bị bệnh tim - mạch máu:<br>- Tim bẩm sinh<br>- Thấp tim<br>Bệnh về máu | CLO3<br>CLO4 | SV làm seminar<br>GV góp ý, cho bài tập mới | A 3 |
| 8 (3 tiết) | Chăm sóc trẻ bị bệnh về đường hệ niệu:<br>- Viêm cầu thận cấp<br>Thận hư | CLO3<br>CLO4<br>CLO5 | SV làm seminar<br>GV góp ý, cho bài tập mới | A 3 |
| 9 (4 tiết) | Chăm sóc trẻ chậm phát triển và các bệnh về não:<br>Viêm màng não | CLO3<br>CLO4<br>CLO5 | SV làm seminar<br>GV góp ý, tổng kết môn học | A 3 |

5. **ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment):** định nghĩa rõ và đầy đủ các hoạt động đánh giá đã tuyên bố ở mục 5

| **Thành phần đánh giá [1]** | **CĐRMH [2]** | **Tỷ lệ (%) [3]** |
|---|---|---|
| A1. Quá trình (Kiểm tra trên lớp, bài tập, đồ án,…) | *CLO1,CLO2, CLO3* | *20%* |
| A2 + A 3. Giữa kỳ | *CLO1,CLO2, CLO3,CLO4* | *30%* |
| A4. Cuối kỳ | *CLO1,CLO2, CLO3, CLO4, CLO5* | *50%* |

Rubric của thành phần đánh giá A1

| *Kiểm tra trên lớp* | *Giỏi (8-10đ)* | *Khá(6-7đ)* | *TB(5đ)* | *Yếu(3-4đ)* | *Kém(0-3đ)* |
|---|---|---|---|---|---|
| *Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (kiểm tra khả năng tự học của sinh viên CĐR G4)* | *Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 4 - 5 lần* | *Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 3 lần* | *Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 2 lần* | *Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần* | *Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần* |
| *Điểm danh đi học đầy đủ* | *Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh* | *Đi học 75% các buổi điểm danh* | *Đi học 50% các buổi điểm danh* | *Đi học 25% các buổi điểm danh* | *Không đi học* |
| ***Bài kiểm tra 30 phút*** | ***Giỏi (8-10đ)*** | ***Khá(6-7đ)*** | ***TB(5đ)*** | ***Yếu(3-4đ)*** | ***Kém(0-3đ)*** |
| *Bài kiểm tra số 1 về .... (Kiểm tra CĐR CLOx)* | *Hiểu và thực hiện đúng 80 đến 100% ....* | *Hiểu và thực hiện đúng 60 đến 80% .....* | *Hiểu và thực hiện đúng 50 đến 60% ....* | *Hiểu và thực hiện đúng 30 đến 50% ....* | *Hiểu và thực hiện đúng dưới 50% ...* |
| *Bài kiểm tra số 2 về .... (Kiểm tra CĐR CLOx...)* | *Hiểu và thực hiện đúng 80 đến 100% .....* | *Hiểu và thực hiện đúng 60 đến 80% .....* | *Hiểu và thực hiện đúng 50 đến 60% .....* | *Hiểu và thực hiện đúng 30 đến 50% ....* | *Hiểu và thực hiện đúng dưới 30% ....* |

Rubric của thành phần đánh giá A2

| ***Phần trắc nghiệm+Tự luận*** | ***Giỏi (8-10đ)*** | ***Khá(6-7đ)*** | ***TB(5đ)*** | ***Yếu(3-4đ)*** | ***Kém(0-3đ)*** |
|---|---|---|---|---|---|
| *Lập và xây dựng Quy trình chăm sóc theo tình huống bệnh* | *Nhận diện đúng 80 đến 100% các quy trình chăm sóc và các kiến thức liên quan.* | *Nhận diện đúng 60 đến 80%các quy trình chăm sóc và các kiến thức liên quan.* | *Nhận diện đúng 50 đến 60% các quy trình chăm sóc và các kiến thức liên quan.* | *Nhận diện đúng 30 đến 50% các quy trình chăm sóc và các kiến thức liên quan.* | *Nhận diện đúng dưới 30% các quy trình chăm sóc và các kiến thức liên quan.* |

Rubric của thành phần đánh giá A3

| ***Thực hành*** | ***Giỏi (8-10đ)*** | ***Khá(6-7đ)*** | ***TB(5đ)*** | ***Yếu(3-4đ)*** | ***Kém(0-3đ)*** |
|---|---|---|---|---|---|
| Thực hành Ứng dụng Vai trò và nhu cầu chăm sóc để phối hợp xây dựng được QTCS cho các bệnh lý Nhi thường gặp. | *Xây dựng đúng 80 đến 100%* | *Xây dựng đúng 60 đến 80%* | *Xây dựng đúng 50 đến 60%* | *Xây dựng đúng 30 đến 50%* | *Xây dựng đúng dưới 30% đối với bệnh lý thường gặp* |

Rubric của thành phần đánh giá A4

| *Cuối kỳ* | *Giỏi (8-10đ)* | *Khá(6-7đ)* | *TB(5đ)* | *Yếu(3-4đ)* | *Kém(0-3đ)* |
|---|---|---|---|---|---|
| Bài kiểm tra cuối kỳ; thi tổng hợp kiến thức cả HP cho từng SV | *Thực hiện đúng 80 đến 100%* | *Thực hiện đúng 60 đến 80%* | *Thực hiện đúng 50 đến 60%* | *Thực hiện đúng 30 đến 50%* | *Thực hiện đúng dưới 30%* |
| | | | | | |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của môn học và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Chăm sóc sức khỏe trẻ em, Đinh Ngọc Đệ, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2012.
2. Điều dưỡng Nhi-Nhiễm, Cao Văn Thịnh, Nhà xuất bản y học, 2017.

**Tài liệu tham khảo**

[1]. Applied Pathophysiology: A Conceptual Approach to the Mechanisms of Diseases 3th, Braun, C., & Anderson, C. M., Wolters Kluwer Health, 2017.

[2]. Pathophysiology: The Biologic Basis for Disease in Adults and Children 6th, McCance, K. L., &Huether, S. E, Mosby Elsevier, 2016.

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

*Tp.HCM, ngày 10 tháng 2 năm 2019*

| **Trưởng khoa/bộ môn** | **Giảng viên biên soạn** |
|---|---|
| (Ký và ghi rõ họ tên) | (Ký và ghi rõ họ tên) |
| ThS.GVC Trần Thị Thuận | Nguyễn Thị Thu Thủy |